TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Tô Khương D1, sinh năm **xxxx** và chị Phạm Thị Thu T1, sinh năm **xxxx**; cùng địa chỉ: tổ xx, khu xx, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Tô Khương D1 và chị Phạm Thị Thu T1 thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Tô Khương D1 và chị Phạm Thị Thu T1 cùng khẳng định tài sản chung và vay nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: anh Tô Khương D1 và chị Phạm Thị Thu T1 thỏa thuận chị Phạm Thị Thu T1 là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Tô Khương D1 và chị Phạm Thi Thu Thùy thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Tô Khương D1 và chị Phạm Thị Thu T1 có 02 con chung là Tô Phạm Thái H1, sinh ngày: xx/c/xxxx và Tô Thái B2, sinh ngày: xx/x/xxxx. Khi ly hôn, anh D1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tô Phạm Thái H1 đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tô Thái B2 đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tô Khương D1 và chị Phạm Thị Thu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị Thu T1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị T1 đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000xxxx ngày xx/xx/20xx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường P1, TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án - Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt